

Số: 596/KH-THPT

Rạch Giá, ngày 07 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Công văn số 2019/SGDĐT-QLCL&CNTT ngày 04/10/2025 của Sở Giáo dục và đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ tình hình thực tế, trường THPT Nguyễn Hùng Sơn xây dựng kế hoạch Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Xây dựng, triển khai đầy đủ các văn bản có liên quan đến nội dung về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị¹.

2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 690/KH-SGDĐT ngày 08/8/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

năm 2030”² và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”³. Đẩy nhanh tiến độ triển khai và tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho giáo viên, học sinh và cán bộ quản lý.

4. Phối hợp hoàn thiện dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh An Giang, kết nối, liên thông từ Trung ương đến các địa phương và với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chuyển đổi số ngành Giáo dục; khai thác nền tảng giáo dục quốc gia thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát do Bộ GDĐT phát triển. Đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu phục vụ hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số.

5. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các bộ phận. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ sinh thái phần mềm giáo dục, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa nhà trường với ngành Giáo dục với các CSDL tỉnh, quốc gia phục vụ công tác báo cáo. Tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn đơn vị, ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa thông minh, giáo trình thông minh, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh triển khai thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao tổ chức, bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

² Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

³ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

a) Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS, OLM, VNeDU) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Áp dụng triển khai các mô hình dạy, học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng kết hợp, tăng tương tác, trải nghiệm phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế (lớp học thông minh, học tương tác, tự học với trợ lý ảo). Tăng cường triển khai, sử dụng mô hình trường học mở trực tuyến Khan Academy Vietnam (KAV, OLM).

c) Triển khai ứng dụng AI có trách nhiệm, có lộ trình phù hợp từng cấp học, đội ngũ giáo viên phải thường xuyên cập nhật, đổi mới phương pháp dạy, học, kiểm tra, đánh giá để thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số cùng AI trong giáo dục. Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo qua công cụ chatbot ROBOKI AI chat GPT, Gemini,.... hỗ trợ chuyển đổi số.

d) Tích cực, triển khai đến giáo viên, học sinh tham khảo các kho tài liệu dùng chung phục vụ cho công tác dạy và học, kiểm tra đánh giá tại Kho học liệu dùng chung của Bộ GDĐT⁴.

đ) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến.

e) Tăng cường tổ chức bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao kỹ năng số, năng lực số, năng lực AI cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

g) Nhà trường sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống thư viện điện tử⁵, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

h) Triển khai tổ chức tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên môi trường mạng đúng quy định. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác phòng ngừa, xử lý hoạt động sử dụng công nghệ cao trên không gian mạng.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a. Tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm quản lý nhà trường⁶ tới 100% cán

⁴ <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

⁵ <https://sgdkiengiang.digilib.vn>

⁶ <https://smas.edu.vn/>; <https://vnedu.vn/>

bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với CSDL giáo dục của tỉnh và CSDL ngành Giáo dục. Đảm bảo 100% giáo viên, học sinh được định danh thống nhất và quản lý bằng hồ sơ số, 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác được quản lý bằng hồ sơ số.

b. Bố trí nguồn nhân lực để triển khai học bạ số; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT cho từng cấp học; triển khai mô hình 21, mô hình 31 thực hiện có hiệu quả tại đơn vị.

c. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục (cơ sở dữ liệu về giáo dục thể chất, giáo dục dân tộc, công tác chính trị học sinh, cơ sở vật chất và chuyển đổi số). Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; từng bước tích hợp AI trong hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục⁷, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Sở GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng học kỳ; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục⁸, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở, Bộ GDĐT⁹, thống kê đối với giáo dục nghề nghiệp và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT; tăng cường ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu thông minh để hỗ trợ quản lý, đánh giá và dự báo xu hướng giáo dục, tự động hóa quy trình báo cáo thống kê, giảm thiểu thao tác thủ công và tăng cường tính kịp thời của dữ liệu.

⁷ <https://csdl.moet.gov.vn>

⁸ Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục; Thông tư số 25/2024/TT-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

⁹ Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT

- Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

+ Kê khai đầy đủ các thông tin chỉ tiêu trong hồ sơ trường như: Trường có tổ chức dạy học trực tuyến, có sử dụng máy tính, internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống và các thông tin khác.

+ Kê khai đầy đủ thông tin về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học, ...; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và các thông tin khác.

+ Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin, quy mô trường, quy mô học sinh, quy mô học sinh theo tuổi, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục).

3. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thanh toán không dùng tiền mặt trong trường

a) Triển khai dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

b) Triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh lớp 10; dịch vụ công nhận văn bằng ở mức độ toàn trình và các dịch vụ khác theo phân cấp.

c) Triển khai thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục

Phân công lãnh đạo phụ trách và giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số

a) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022¹⁰; Việc tự đánh giá phải đúng thực chất, khách quan, lập hồ sơ và có minh chứng lưu trữ đầy đủ theo quy định.

¹⁰ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

b) Căn cứ kết quả đánh giá mức độ CDS, đối chiếu với thực tế của đơn vị, thủ trưởng đơn vị xây dựng Kế hoạch nâng cao mức độ CDS của đơn vị, đồng thời đề xuất cấp quản lý trực tiếp quan tâm, đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất để thực hiện CDS kết hợp với huy động các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp, thường xuyên chỉ đạo, rà soát bảo đảm mức độ CDS của đơn vị.

c) Lãnh đạo đơn vị phải tự chịu trách nhiệm và hình thức xử lý khi có đoàn kiểm tra của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT về đánh giá mức độ chuyển đổi số dựa trên bộ chỉ số (nếu thiếu hồ sơ minh chứng hay chưa thực hiện).

3. Tăng cường công tác thể chế

a) Tăng cường rà soát và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT do Sở GDĐT chủ trì; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định.

b) Đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân¹¹, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục; ban hành các hướng dẫn, quy chế sử dụng AI có đạo đức, trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư trong hoạt động giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực và hạ tầng kỹ thuật triển khai công tác an toàn, an ninh mạng

a) Chủ động rà soát và tham mưu các cấp chính quyền bố trí đủ nguồn lực, đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, CDS trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền, có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về các gói dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 5G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường để bảo đảm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến đạt hiệu quả.

b) Có xây dựng các văn bản hướng dẫn, biện pháp thực hiện công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT tại đơn vị. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

c) Lãnh đạo đơn vị phải tự chịu trách nhiệm và hình thức xử lý khi có đoàn kiểm tra giám sát an ninh, an toàn các hệ thống thông tin của Bộ GDĐT, của UBND tỉnh và của Sở GDĐT (nếu thiếu hồ sơ minh chứng hay chưa thực hiện).

¹¹ Luật số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025 về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản liên quan.

5. Tuyên truyền, phổ biến, phát động thi đua thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, CDS trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; Hướng ứng các hoạt động hưởng ứng ngày CDS quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm và ngày chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo vào ngày 12 tháng 12 hàng năm.

b) Phát động Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục.

6. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và công tác thống kê trong nhà trường.

7. Triển khai tổ chức dạy học trực tuyến

Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (củng cố bài học, nội dung luyện tập mở rộng, kiểm tra đánh giá, dạy trực tuyến, học sinh tự học qua LMS, OLM...).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung; bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho thực hiện nhiệm vụ CNTT của Nhà trường; xây dựng kế hoạch đảm bảo các nguồn lực thực hiện tốt nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục (*quy chế, nhân lực, hạ tầng CNTT, kiểm tra, đánh giá...*),

- Đánh giá mức độ chuyển đổi số dựa trên bộ chỉ số, Căn cứ kết quả đánh giá mức độ CDS, đối chiếu với thực tế của đơn vị xây dựng Kế hoạch nâng cao mức độ CDS của đơn vị, đồng thời đề xuất cấp quản lý trực tiếp quan tâm, đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất để thực hiện CDS kết hợp với huy động các nguồn lực hỗ trợ hợp pháp, thường xuyên chỉ đạo, rà soát bảo đảm mức độ CDS của đơn vị.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, ứng dụng, phần mềm phục vụ công tác chuyên môn của Nhà trường: phần mềm xếp thời khóa biểu; phần mềm về công tác kiểm tra, đánh giá; trang vnEdu.vn và trang dạy học trực tuyến OLM, KAV...;

- Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn ứng dụng CNTT trong quản lý chuyên môn và dạy học, kiểm tra, đánh giá...;

- Cung cấp thông tin và phối hợp bộ phận CNTT cập nhật dữ liệu về lĩnh vực chuyên môn lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

- Phụ trách triển khai học bạ số, theo dõi ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá bộ chỉ số; Tổ chức hội thảo, hội nghị về công nghệ thông tin vào công tác quản lý, dạy và học và các nhiệm vụ cụ thể khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Phó hiệu trưởng phụ trách CTCN lớp, kiểm định CLGD; hồ sơ thi tốt nghiệp và tuyển sinh 10, Website nhà trường...

- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, ứng dụng, phần mềm phục vụ công tác chủ nhiệm lớp, các file trực tuyến về công tác chủ nhiệm trên Google Drive; sổ liên lạc điện tử..

- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác các nền tảng, ứng dụng phần mềm kiểm định CLGD, phần mềm về công tác hồ sơ thi tốt nghiệp THPT, thi tuyển sinh vào lớp 10, Website nhà trường...

- Cung cấp thông tin và phối hợp với bộ phận CNTT cập nhật dữ liệu học sinh lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

- Phối hợp tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022¹²; Việc tự đánh giá tại đơn vị phải đúng thực chất, khách quan, lập hồ sơ và có minh chứng lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, lồng ghép, cập nhật nội dung, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thực hiện hiệu quả tại đơn vị. Văn bản hướng dẫn các đơn vị gửi về Phòng QLCL&CNTT - Sở GDĐT **trước ngày 20/10/2025** để theo dõi, tổng hợp. Việc gửi chậm, muộn hoặc không gửi sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả đánh giá thi đua năm học của đơn vị.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS sau khi kết thúc học kỳ I năm học và lập báo cáo gửi về Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin - Sở GDĐT (qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành) **trước ngày 15/01/2026**.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học và gửi về Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin - Sở GDĐT (qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành) **trước ngày 15/6/2026**.

¹² Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

4. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; Văn phòng và CSVC, thư viện trường học...

- Trực tiếp chỉ đạo, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu file Tính điểm thi đua, xếp loại viên chức Văn phòng và CSVC: trên Google Drive; ứng dụng CNTT trong công tác cải cách thủ tục hành chính; phần mềm quản lý tài sản, thư viện trường học...

- Trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên phần mềm công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh; quản lý; cập nhật dữ liệu vào Chương trình “Tính điểm thi đua, xếp loại viên chức” theo năm học;

- Cung cấp thông tin và phối hợp với bộ phận CNTT cập nhật dữ liệu thi đua, khen thưởng và xếp loại viên chức, CSVC lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

- Phụ trách theo dõi đẩy mạnh triển khai nhiệm vụ cơ sở dữ liệu ngành, thống kê giáo dục, cải cách hành chính dịch vụ công trực tuyến, triển khai hiệu quả trang thông tin điện tử, chữ ký số, hệ thống máy chủ, mạng nội bộ, hệ thống camera, hệ thống phòng họp trực tuyến và các nhiệm vụ cụ thể khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp theo dõi kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

- Phụ trách phần mềm quản lý nhân sự trên hệ thống phần mềm (CSDL ngành), theo dõi tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong ngành giáo dục; Phát động phong trào thi đua.

- Phụ trách Phần mềm quản lý công sản trên hệ thống phần mềm (CSDL ngành), theo dõi triển khai hiệu quả các khoản thu bằng hình thức không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số trong ngành giáo dục và các nhiệm vụ cụ thể khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Bí thư Đoàn trường

- Trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu trên phần mềm quản lý ĐV-TN; chỉ đạo BCH Đoàn trường nhập liệu tình hình học tập, rèn luyện của học sinh vào Chương trình “Tính điểm rèn luyện, xếp hạnh kiểm” trên Google Drive đồng bộ với VnEdu chính xác, đúng tiến độ;

- Cung cấp thông tin và phối hợp với bộ phận CNTT cập nhật dữ liệu về đoàn viên, học sinh lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

6. Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng và viên chức

- Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng Văn phòng trực tiếp chỉ đạo, triển khai và cụ thể hóa nhiệm vụ ứng dụng CNTT của Nhà trường vào quản lý, dạy học trong phạm vi phụ trách; đi đầu trong việc ứng dụng CNTT vào quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, dạy học.

- Giáo viên, nhân viên chủ động trong tự bồi dưỡng, tự học nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đảm bảo thành thạo trong việc sử dụng, khai thác các nền tảng, ứng dụng, phần mềm được Nhà trường đưa vào công tác quản lý, dạy học...; chủ động, sáng tạo nghiên cứu, ứng dụng CNTT vào công tác và chia sẻ, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp đạt hiệu quả.

7. Bộ phận y tế

Chịu trách nhiệm báo cáo tình hình chăm sóc sức khỏe học sinh để bộ phận CNTT cập nhật và báo cáo lên trang CSDL ngành Giáo dục đúng tiến độ.

8. Bộ phận công nghệ thông tin

- Tham mưu lãnh đạo Nhà trường về việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT; công tác đảm bảo các nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT(CSVC, trang thiết bị và con người);

- Phối hợp tổ chức rà soát thực trạng năng lực số của học sinh, xây dựng kế hoạch phát triển NLS theo lộ trình¹³. Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho HS phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, GV môn Tin học phối hợp hướng dẫn học sinh biết cài đặt phần mềm VneID trên điện thoại, sử dụng phần mềm để biết thao tác đăng ký một số dịch vụ công (đăng ký tuyển sinh đầu cấp, đăng ký thi tốt nghiệp THPT...)¹⁴.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn. Được điều chỉnh, bổ sung nếu có nhiệm vụ phát sinh. Đề nghị trường các bộ phận, CB-GV-NV trong trường thực hiện nghiêm túc theo tinh thần của kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (bc);
- Đảng ủy, BGH (cđ);
- Các bộ phận, đoàn thể, tổ CM (th);
- CB, VC đơn vị (th);
- Lưu VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG
P.HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Bình

¹³ CV 648/SGDĐT-GDPT ngày 07/8/2025 v/v hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

¹⁴ CV 1273/SGDĐT ngày 29/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo.